TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Chiều.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2018/HSST ngày 26/10/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/QĐXX-ST ngày 13/11/2018 đối với bị cáo: **Đỗ Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1980

Nơi cư trú: xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Đỗ Văn Ngh và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (đã chết), vợ chồng có 03 con chung, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 12/6/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T*: Bà Nguyễn Thị Thanh Ngh - Luật sư, cộng tác viên Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người chứng kiến :*

1. anh Lê Hồng Ph ; sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Lê Hồng Th; sinh năm 1965; Nơi cư trú: xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 12/6/2018, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, Phổ Yên, Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại chỗ ở của Đỗ Văn T, thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, Phổ Yên, Thái Nguyên có biểu hiện "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổ công tác đã đến chỗ ở của T tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc có 02 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine.

Ngoài ra tạm giữ của T 01 điện thoại di động, 01 ví da màu nâu và số tiền 1.200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày 12/06/2018 còn phát hiện thu giữ: tại đầu giường ngủ của T 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine, niêm phong ký hiệu K) và 01 cân điện tử có vỏ nhựa màu đen.

Hồi 19 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân trọng lượng vật chứng thu giữ của Đỗ Văn T, kết quả: Mở phong bì niêm phòng ký hiệu H, bên trong có 02 gói chất bột màu trắng, cân trọng lượng không bì được **7,383** gam. Tiến hành lấy ngẫu nhiên 0,353 gam (niêm phong ký hiệu H1) làm mẫu giám định; Mở phong bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có 01 gói chất bột màu trắng, cân trọng lượng không bì được **2,945** gam. Tiến hành lấy ngẫu nhiên 0,310 gam (niêm phong ký hiệu K1) làm mẫu giám định

Tại bản kết luận giám định số 779/ KLGĐ ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *"Chất bột màu trắng trong mẫu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng gửi giám định là 0,353 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 7,383 gam; Chất bột màu trắng trong mẫu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng gửi giám định là 0,310 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 2,945 gam".*

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn T, khai nhận: Bản thân nghiện ma tú, khoảng 13 giờ ngày 12/6/2018, T đi một mình đến ngôi nhà của bà Minh (ở cùng xóm với T) nhưng đã cho người khác thuê lại, T không biết là ai, ngôi nhà có cửa xếp đóng kín, khi mua T đập vào cửa sắt và đưa qua nền khe cửa sát nền bê tông 6.000.000 đồng thì được người bên trong đưa cho T 01 gói ma túy (T không biết người bán ma túy là ai), sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia nhỏ được 03 gói, cất giấu 02 gói vào túi quần bên phải T đang

mặc, gói ma túy còn lại T cất giấu ở đầu giường ngủ tại chỗ ở của T, mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 139/CT-VKS-MT, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 6-7 năm tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hoàn cảnh khó khăn, mục đích mua ma túy của bị cáo để sử dụng không có mục đích bán, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen,

+ Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn T; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ và số tiền 1.200.000đ do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận:

* *Do bà Nguyễn Thị Thanh Ngh bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố bản luận cứ bào chữa cho bị cáo xác định*: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo T khẩn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, vợ đã chết, hiện có 03 con nhỏ, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Tân là người có công với nhà nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 nên đề nghị xem xét cho bị cáo mức áp thấp nhất; ngoài ra đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo điểm d Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đỗ Văn T nhất trí với nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến bổ sung gì.

* *Viện kiểm sát đối đáp*: Cơ bản nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo trình bày trong bản luận cứ, tuy nhiên vẫn giữ nguyên mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị; các ý kiến khác đều nhất trí.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ, ngày 12/6/2018, tại chỗ ở của Đỗ Văn T thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, Phổ Yên, Thái Nguyên, Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là **7,383** gam thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của T vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày còn phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ của Đỗ Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, là Heroine có trọng lượng, khối lượng là **2,945** gam.

Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T có tổng trọng lượng là **10,328** gam qua giám định xác định là Heroine, Đỗ Văn T khai mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi, ý thức của Đỗ Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng số 139/CT- VKSPY ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm g khoản 2 Điều 249 quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.....*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...g) Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma tuý là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, đã dẫn bị

cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở T công dân có ích cho xã hội, trái lại do mắc nghiện ma tuý đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có mẹ là bà Nguyễn Thị Tân là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng phạm tội ma túy trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày càng gia tăng, đặc biệt là khu vực xã Trung T, thị xã Phổ Yên trở T điểm nóng về tệ nạn xã hội trong đó có ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bởi lẽ trong thời gian vừa qua ngày tình trạng phạm tội về ma túy ngày càng gia tăng và có diễn biến phức tạp, để đảm bảo an ninh trật tự cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội bị cáo. Nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo trong bản luận cứ gửi cho Tòa án đã được xem xét trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Các đề nghị khác của người bào chữa được chấp nhận.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm*: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn T, 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ và số tiền 1.200.000đ tạm giữ của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy, T khai mua tại một ngôi nhà có cửa xếp đóng kín thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung T, thị xã Phổ Yên. Khi mua T không nhìn thấy người bán nên không biết là ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

+Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ của Công an tỉnh Thái Nguyên ký hiệu **H2, ghi 7,030g** chất bột màu trắng còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ của Công an tỉnh Thái Nguyên ký hiệu **K2, ghi 2,635g** chất bột màu trắng còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu **H1** ghi hoàn trả **0,317g** mẫu H1 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu **K1** ghi hoàn trả **0,273g** mẫu K1 còn lại sau giám định; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen.

+ Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 090807919 cấp ngày 30/4/2015 mang tên Đỗ Văn T ; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, imel 1: 357337082847786- imel 2: 357337089425784 và số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 27/11/2018 và Ủy nhiệm chi số 237 nhiệm chi ngày 28/11/2018).

4. *Án phí*: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà **Nguyễn Thị Thanh** **Nguyễn Hải Chiều**